TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày: 22-6-2023
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.

2. Ông Võ Đức Huy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp BM, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp VC, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An.

2.2 Ông Lê Thanh B, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp VC, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị Ph, ông Lê Thanh B là ông Lê Văn M, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp VC, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An, giấy ủy quyền ngày 06/5/2023 và ngày 08/5/2023.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Xuân Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp BM, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Phan Xuân Tr là bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp BM, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An, giấy ủy quyền ngày 16/5/2023.

(Bà L, ông M, bà Tr có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Xuân L trình bày:

Nguyên trước đây giữa bà Phạm Thị Xuân L và bà Lê Thị Ph có quen biết nhau nên bà Ph có hỏi vay tiền của con dâu bà Phạm Thị Xuân L là bà Phan Xuân Tr và thiếu tiền hụi của bà Phạm Thị Xuân L với tổng số tiền là 2.960.000.000 đồng.

Sau đó bà Ph tuyên bố bể nợ thì có thỏa thuận với bà Phạm Thị Xuân L, cụ thể vào ngày 05/10/2022 hai bên có làm biên bản thỏa thuận trả nợ như sau: bà Ph chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Xuân L thửa đất 2359, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp BM, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An để cấn trừ số nợ bà Ph vay của con dâu bà Phạm Thị Xuân L là bà Phan Xuân Tr và tiền nợ hụi của bà Phạm Thị Xuân L. Đồng thời ông Lê Thanh B là em ruột bà Ph cùng liên đới với bà Ph trả thêm cho bà Phạm Thị Xuân L số tiền 500.000.000 đồng.

Số tiền 500.000.000 đồng này ông Lê Thanh B hứa ngày 28/11/2022 sẽ trả cho bà Phạm Thị Xuân L là 300.000.000 đồng, tiếp đến vào ngày 28/3/2023 hoàn trả số tiền còn lại 200.000.000 đồng. Tuy nhiên ông B và bà Ph hứa nhưng không thực hiện, bà Phạm Thị Xuân L cũng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông B, bà Ph trả nợ nhưng phía bị đơn không trả số nợ 500.000.000 đồng này.

Do đó này bà Phạm Thị Xuân L làm đơn này gửi đến Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết buộc bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B liên đới trả cho bà Phạm Thị Xuân L số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm trả tính từ 28/11/2022 tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 04 tháng với mức lãi suất 0.83%/tháng = 16.600.000 (Mười sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B liên đới trả cho bà Phạm Thị Xuân L là 516.600.000 (Năm trăm mười sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng. Ngoài ra yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử vụ án.

Tại phiên tòa bà L thay đổi yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho bị đơn ông Lê Văn M trình bày:

Ông M là cha ruột của ông Lê Thanh B và bà Lê Thị Ph. Ông Lê Thanh B, bà Lê Thị Ph ủy quyền cho ông tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và được toàn quyền quyết định mọi vấn đề của vụ án.

Ngày 5/10/2022, ông Lê Thanh B đến nhà Phạm Thị Xuân L để xác định số nợ của chị ruột ông Lê Thanh B là bà Lê Thị Ph, gia đình bà Phạm Thị Xuân L yêu cầu ông Lê Thanh B giao một thửa đất và 500 triệu đồng để trừ hết số nợ mà bà Lê Thị Ph đã thiếu (gồm tiền vay và hụi). Mặt khác: Gia đình bà Phạm Thị Xuân L yêu cầu ông Lê Thanh B phải nhận số nợ 500 triệu đồng còn lại thì gia đình bà L mới đồng ý (bà L sợ bà Lê Thị Ph không có khả năng trả). Ông Lê Thanh B đồng ý, ông Lê Thanh B đã viết giấy nợ, lập thỏa thuận với gia đình bà L và hứa ngày 28/11/2022 ông Lê Thanh B trả 300 triệu đồng, ngày 28/3/2023 ông Lê Thanh B

trả 200 triệu đồng nữa là hết. Bà Phạm Thị Xuân L yêu cầu bà Phan Xuân Tr (là con dâu bà L) đứng tên thửa đất và có đưa ông Lê Thanh B căn cước công dân để làm thủ tục. Ông Lê Thanh B đồng ý.

Sáng ngày 6/10/2022 bà Phạm Thị Xuân L cùng bà Phan Xuân Tr vui vẻ xuống phòng công chứng Thủ Thừa để nhận thửa đất như đã thỏa thuận và bà L yêu cầu để bà L đứng tên thửa đất. Ông Lê Thanh B đồng ý.

Sau khi lấy tài sản an toàn thì tới ngày 18/10/2022 bà Phạm Thị Xuân L cầm đầu, cùng nhóm người gồm bà N, bà N, Th... vào Trường tiểu học ML có những lời lẽ như: Mày là đồ ăn giựt, lừa đảo, đưa giấy thỏa thuận ra và nói: mày có đuôi không, mày biết chữ không giấy này con Tr chưa ký vậy mày còn nợ con dâu tao, tao sẽ thưa mày ở Công an tỉnh, Tòa án tỉnh... cho mày ở tù rục xương. Bà L và nhóm người trên đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị ông Lê Thanh B tại lớp học trước đồng nghiệp, phụ huynh, và 29 học sinh lớp 2/2 trong khi chị ông Lê Thanh B không còn nợ nần gì với nhóm người trên, kể cả bà L. Sáng ngày 19/10/2022 ba ông Lê Thanh B là ông Lê Văn M đến nhà bà L để trao đổi sự việc hôm qua thì bà L tiếp tục nhục mạ ba ông Lê Thanh B trước đông đảo người dân chợ BM bằng lời lẽ thô tục như: Mày là thằng đầu bạc ăn giựt, lừa đảo, tao thưa cho con mày ở tù rục xương... Mục đích của bà L nhục mạ và không chịu thực hiện tiếp thỏa thuận ngày 05/10/2022 để đòi tiền thêm.

Tiếp theo bà Phạm Thị Xuân L, bà Phan Xuân Tr cùng với bà N, bà Nh tố cáo sai sự thật chị ông Lê Thanh B là bà Lê Thị Ph tại Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An với nội dung: "Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhằm mục đích đẩy chị ông Lê Thanh B vào con đường tù tội. Nhưng kết quả không thành.

Tiếp theo đó bà Phạm Thị Xuân L và bà Phan Xuân Tr tiếp tục tố cáo sai sự thật ông Lê Thanh B và chị ông Lê Thanh B lần 02 tại Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An với nội dung cho rằng: "Khi ông Lê Thanh B thỏa thuận trả nợ với gia đình bà L không có mặt bà Tr, dựa vào không có chữ ký của bà Tr để đòi tiền thêm, nhưng thực tế trong suốt quá trình thỏa thuận và ký thỏa thuận điều có mặt bà Tr", bà L làm như vậy mục đích không chịu thực hiện tiếp thỏa thuận ngày 05/10/2022 để đòi tiền thêm, trong khi nội dung thỏa thuận đã thực hiện được phần giao đất chỉ còn phần nhỏ là tiền 500 triệu đồng có hẹn thời gian thanh toán nhưng chưa tới ngày trả thì bà có những hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng kết quả vẫn không thành (có hồ sơ tại Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An).

Qua sự việc, thái độ, việc làm và chứng cứ trên ông Lê Thanh B có ý kiến đối với nguyên đơn như sau:

Bà Phạm Thị Xuân L và bà Phan Xuân Tr không thực hiện tiếp thỏa thuận ngày 05/10/2022, mà rất tráo trở, hủy bỏ thỏa thuận khi đã thực hiện gần trọn vẹn để đòi tiền thêm: Từ việc làm vi phạm pháp luật gây mất an ninh trật tự tại trường đến việc gửi đơn có nội dung vu khống đến cơ quan điều tra Công an tỉnh 02 lần, phải mất nhiều thời gian xác minh làm rõ bản chất sự việc. Mục đích chính của bà L là không muốn thực hiện tiếp nội dung thỏa thuận mà muốn hủy thỏa thuận để đòi tiền thêm. Mặt khác ông Lê Thanh B và gia đình ông Lê Thanh B rất nghiêm túc thực hiện thỏa thuận ngày 05/10/2022 (cụ thể là tạo mọi điều kiện thuận lợi để

bà L nhận thửa đất), mong muốn của ông Lê Thanh B kết thúc sớm thỏa thuận để gia đình được ổn cuộc sống nhưng việc làm của bà L làm cho ông Lê Thanh B không thực hiện thỏa thuận được.

Từ sự việc nêu trên ông Lê Thanh B, bà Lê Thị Ph kiến nghị Tòa án huyện Thủ Thừa xem xét việc bà Phạm Thị Xuân L có đủ điều kiện khởi kiện dân sự theo pháp luật và yêu cầu bà Phạm Thị Xuân L và bà Phan Xuân Tr phải chịu trách nhiệm dân sự về hành vi, thái độ, nhục mạ danh dự, nhân phẩm gây thiệt hại tinh thần, vật chất, chi phí của ông Lê Thanh B và chị ông Lê Thanh B (là bà Lê Thị Ph) của cha ông Lê Thanh B (là ông Lê Văn M) mà chính bà L và bà Tr gây ra. Lỗi này do bà Phạm Thị Xuân L và bà Phan Xuân Tr tạo ra, không tạo điều kiện để ông Lê Thanh B thực hiện thỏa thuận này trọn vẹn, đối với ông Lê Thanh B là sự việc bất khả kháng nên ông Lê Thanh B không có nghĩa vụ chịu trách nhiệm dân sự mà người có nghĩa vụ chịu trách nhiệm dân sự là bà L và bà Tr theo điều 302 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa người đại diện cho bị đơn ông Lê Văn M đồng ý hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng cho nguyên đơn, tuy nhiên đề nghị xem xét về phần lãi chậm trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Xuân Tr trình bày:

Bà Tr là con dâu bà L, việc vay mượn tiền giữa bà Tr và bà Ph đã giải quyết theo thỏa thuận ngày 05/10/2022, riêng số tiền 500.000.000 đồng còn lại mà bên phía bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B còn nợ là số nợ của bà L do bà L toàn quyền quyết định, trong vụ án này bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B phải liên đới hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định cho bà Phạm Thị Xuân L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật. Bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B có hộ khẩu thường trú tại xã

ML, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Theo đơn khởi kiện bà Phạm Thị Xuân L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tuy nhiên căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự thì thấy số tiền 500.000.000 đồng mà bà L đang yêu cầu Tòa án giải quyết xuất phát từ tiền vay và tiền hụi còn nợ của bà Ph đối với bà L, bà Tr sau đó các bên đương sự lập văn bản thỏa thuận trả nợ ngày 05/10/2022 thể hiện ông Lê Thanh B phải trả thêm số tiền 500.000.000 đồng cho bà L, do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp đòi tài sản*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Ông Lê Văn M1 là chồng bà Phạm Thị Xuân L trình bày số tiền bà L đang khởi kiện ông B, bà Ph là tiền riêng của bà L, trong vụ án này ông không có yêu cầu gì, ông Lê Tuấn K là chồng bà Phan Xuân Tr trình bày số tiền mà bà Ph vay của bà Tr là tiền riêng của bà Tr, trong vụ án này ông không có yêu cầu gì nên không cần thiết phải đưa ông Lê Văn M1 và ông Lê Tuấn K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Phạm Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Phạm Thị Xuân L trình bày bà và bà Lê Thị Ph có quen biết nhau nên bà Ph có hỏi vay tiền của con dâu bà Phạm Thị Xuân L là bà Phan Xuân Tr và thiếu tiền hụi của bà Phạm Thị Xuân L với tổng số tiền là 2.960.000.000 đồng. Sau đó bà Ph tuyên bố bể nợ thì có thỏa thuận với bà Phạm Thị Xuân L, cụ thể vào ngày 05/10/2022 hai bên có làm biên bản thỏa thuận trả nợ như sau: Bà Ph chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Xuân L thửa đất 2389, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp BM, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An để cấn trừ số nợ bà Ph vay của con dâu bà Phạm Thị Xuân L là bà Phan Xuân Tr và tiền nợ hụi của bà Phạm Thị Xuân L (việc chuyển nhượng đất đã thực hiện xong). Đồng thời ông Lê Thanh B là em ruột bà Ph viết giấy tay thỏa thuận trả thêm cho bà Phạm Thị Xuân L số tiền 500.000.000 đồng. Số tiền 500.000.000 đồng này ông Lê Thanh B hứa ngày 28/11/2022 sẽ trả cho bà Phạm Thị Xuân L là 300.000.000 đồng, tiếp đến vào ngày 28/3/2023 hoàn trả số tiền còn lại 200.000.000 đồng, các bên có làm bản thỏa thuận trả nợ ngày 05/10/2022 và ghi giấy tay cùng ngày 05/10/2022 hẹn mốc thời gian hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng thành hai lần, lần thứ nhất là vào ngày 28/11/2022 sẽ trả cho bà Phạm Thị Xuân L là 300.000.000 đồng, lần thứ hai là vào ngày 28/3/2023 hoàn trả số tiền còn lại 200.000.000 đồng. Tuy nhiên ông B không trả tiền theo các mốc thời gian đã thỏa thuận.

Đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Lê Văn M trình bày ngày 05/10/2022 giữa ông Lê Thanh B với bà Phạm Thị Xuân L, bà Phan Xuân Tr có làm biên bản thỏa thuận trả nợ cụ thể gia đình bà Lê Thị Ph giao thửa đất số 2389, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp BM, xã ML, huyện TT, tỉnh Long An để cấn trừ số nợ bà Ph vay của con dâu bà Phạm Thị Xuân L là bà Phan Xuân Tr và tiền nợ hụi của bà Phạm Thị Xuân L, đồng thời ông B phải trả thêm số tiền 500.000.000 đồng cho bà L và có viết giấy tay hẹn ngày 28/11/2022 sẽ trả cho bà Phạm Thị Xuân L là 300.000.000 đồng, tiếp đến vào ngày 28/3/2023 hoàn trả số tiền còn lại 200.000.000 đồng, tuy nhiên bà L sau đó đã đi thưa kiện bà Ph tại các cơ quan pháp luật làm cho ông Lê Thanh B không thực hiện được việc trả số nợ 500.000.000 đồng như đã cam kết, coi như bà L, bà Tr đã tự hủy bỏ thỏa thuận trả thêm số tiền 500.000.000 đồng của ông B đối với bà L. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ngoài lời trình bày này ông M không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện nếu bà L hoặc bà Tr đi thưa kiện bà Ph tại các cơ quan pháp luật thì coi như hủy bỏ thỏa thuận trả thêm số tiền 500.000.000 đồng của ông B đối với bà L và khi tới ngày trả tiền theo thỏa thuận ngày 05/10/2022 thì ông B, bà Ph cũng không trả tiền cho bà L nên không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản thỏa thuận trả nợ ngày 05/10/2022 và giấy tay hẹn ngày 28/11/2022 tôi trả cho cô Ba L 300.000.000 đồng để trừ vào 500.000.000 đồng tôi đã thỏa thuận, tiếp đến vào ngày 28/3/2023 tôi trả tiếp 200.000.000 đồng là hết 500.000.000 đồng đã thỏa thuận do ông B viết cùng ngày 05/10/2022 buộc bà Ph, ông B có trách nhiệm hoàn trả cho bà L số tiền 500.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 166, Điều 275 và Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.1] Về nghĩa vụ liên đới: Căn cứ vào bản thỏa thuận trả nợ ngày 05/10/2022 và giấy tay do ông B viết hẹn mốc thời gian hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng thành hai lần, lần thứ nhất là vào ngày 28/11/2022 sẽ trả cho bà Phạm Thị Xuân L là 300.000.000 đồng, lần thứ hai là vào ngày 28/3/2023 hoàn trả số tiền còn lại 200.000.000 đồng, hiện nay ông B không thực hiện trả nợ cho bà L theo các mốc thời gian trên, số tiền 500.000.000 đồng xuất phát từ việc bà Ph vay tiền và thiếu tiền hụi của bà L và bà Tr sau đó ông B đứng ra cam kết trả số tiền này, bà Phan Xuân Tr trình bày về tiền vay bà Ph vay của bà đã được hoàn trả theo bản thỏa thuận trả nợ ngày 05/10/2022, riêng số tiền 500.000.000 đồng hiện bà Ph, ông B chưa trả là tiền của bà L, bà không còn liên quan đến số tiền này. Do đó buộc bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phạm Thị Xuân L 500.000.000 đồng theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về yêu cầu tiền lãi chậm trả: Căn cứ vào giấy tay do ông B viết hẹn mốc thời gian hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng thành hai lần, lần thứ nhất là vào ngày 28/11/2022 sẽ trả cho bà Phạm Thị Xuân L là 300.000.000 đồng, lần thứ hai là vào ngày 28/3/2023 hoàn trả số tiền còn lại 200.000.000 đồng nhưng ông B chưa thực hiện. Tại phiên tòa bà L yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật do đó tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Số tiền 300.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/11/2022 đến ngày xét xử ngày 22/6/2023 là 06 tháng 25 ngày với lãi suất 0.83%/tháng = 17.015.000 đồng.

Số tiền 200.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/3/2023 đến ngày xét xử ngày 22/6/2023 là 02 tháng 25 ngày với lãi suất 0.83%/tháng = 4.703.000 đồng, tổng cổng tiền lãi chậm trả là 21.718.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Phạm Thị Xuân L không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 275, 280, 288, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Xuân L về việc "*Tranh chấp đòi tài sản*" đối với bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B.

Buộc bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Phạm Thị Xuân L tổng số tiền 521.718.000 đồng (Năm trăm hai mươi mốt triệu bảy trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B phải nộp 24.869.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Xuân L 12.320.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0003863 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, bà L, ông M và bà Tr có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THA huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Xuân L về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B.

Buộc bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B có trách nhiệm hoàn trả cho bà Phạm Thị Xuân L số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi mốt ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Ph và ông Lê Thanh B phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm **Phạm Quốc Tuấn** **Ngô Thị Thùy Diễm**